

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 114 /2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2020. Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Th** sinh ngày 16-9- 1980.

ĐKKHKT và nơi ở : Thôn Độ Tr, xã Đại Th, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Hoàng Xuân T** sinh ngày 02-7- 1979.

ĐKKHKT và nơi ở : Thôn Độ Tr, xã Đại Th, huyện Q, thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Thị Th** với anh **Hoàng Xuân T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Th, anh T có 03 con chung là Hoàng Thị Kim L sinh ngày 17/11/2003, cháu Hoàng Thị Quỳnh Tr sinh ngày 23/01/2006 và Hoàng Xuân T Tài

sinh ngày 04/02/2013. Chị Th và anh T thỏa thuận giao chị Th là người trực tiếp nuôi cả 03 con chung theo nguyện vọng của các cháu đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con* : Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, công sức, nợ chung*: Chị Th, anh T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0011047 ngày 16/3/2020 của Cơ quan dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại chị Th số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành